

Số: /KH-UBND

Điềm Mặc, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa trên địa bàn xã Điềm Mặc năm 2025

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 về việc ban hành kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025; Phương án số 01/PA-UBND ngày 07/01/2025 của UBND xã về phương án sản xuất Nông lâm nghiệp năm 2025 xã Điềm Mặc.

Căn cứ kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 13/5/2025 của UBND huyện Định Hóa về kế hoạch sản xuất vụ mùa trên địa bàn huyện Định Hóa.

UBND xã Điềm Mặc xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất đồng bộ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện gieo trồng cây trồng vụ Mùa đảm bảo khung thời vụ; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; đảm bảo công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, quyết tâm phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch sản xuất năm 2025 đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Sản xuất vụ Mùa chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện thời tiết như nắng nóng, mưa bão... vì vậy việc chỉ đạo sản xuất vụ Mùa phải đảm bảo đúng lịch thời vụ, chủ động các phương án ứng phó với diễn biến của điều kiện thời tiết bất lợi.

- Tăng cường chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vụ Mùa, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cây lương thực và rau màu

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ mùa: 1.198 tấn, trong đó:

- Cây lúa: Diện tích: 222 ha x 53,02 tạ/ha = 1.177 tấn;

- Cây ngô: Diện tích: 5 ha x 42 tạ/ha = 21 tấn.

2. Cây rau màu khác:

- Khoai lang: 1 ha x 57,5 tạ/ha = 5,75 tấn;

- Đậu đỗ: 1 ha x 14 tạ/ha = 1,4 tấn;

- Rau xanh: 8 ha x 177 tạ/ha = 142 tấn.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

- Cán bộ phụ trách nông nghiệp, cán bộ khuyến nông phụ trách xã tăng cường bám sát cơ sở, chỉ đạo các xóm rà soát lại diện tích đất có khả năng trồng cây vụ Mùa, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đạt hiệu quả.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng các loại giống mới, giống chủ lực trồng trong vụ Mùa, sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về: Giống, vật tư phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Giải pháp về sản xuất lương thực

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ gieo trồng theo hướng sử dụng giống năng suất, chất lượng để nâng cao giá trị sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, giống lúa đặc sản, sản xuất lúa theo hướng Viet GAP, hữu cơ. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; khuyến khích các doanh nghiệp, HTX tham gia liên kết sản xuất lúa an toàn, hữu cơ, chất lượng cao gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.

2.1.1. Cơ cấu giống cây lương thực

- Cơ cấu giống lúa, giống ngô chủ yếu:

+ Giống lúa lai: TH3-7, TH3-5, B-TE1, Syn98, TEJ vàng, HKT99, MHC2, VT404, WN305, SYN8.

+ Giống lúa thuần: J02, J01, Đài thơm 8, TBR225, BQ, DQ11, ADI28, HD11, Thiên ưu 8, Dự hương 8, TH8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, BG6, HDT10, VNR20, Bao thai, nếp Vải, nếp Cái hoa vàng.

+ Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, LVN61, LVN99, C.P.111, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, HN68, LVN4; khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

2.1.2. Thời vụ cây lương thực

Trà mùa sớm, mùa trung phần đầu đạt 10% diện tích trở lên để có điều kiện mở rộng diện tích trồng cây vụ đông.

- Thời vụ cụ thể :

+ Cây lúa: Các xóm xác định tỷ lệ diện tích gieo cấy theo các trà lúa phù hợp, diện tích trà lúa mùa sớm đạt khoảng 10% tổng diện tích gieo cấy. Gieo mạ từ 25/5 đến 05/6; cấy từ 10/6 – 20/6, tuổi mạ 10 - 15 ngày.

Trà Mùa trung: Chiếm 25 - 30% diện tích, gieo mạ từ 10/6 đến 20/6; cấy từ 25/6 đến 10/7; tuổi mạ 10-15 ngày.

Trà Mùa muộn: Chiếm 60-65% diện tích, gieo mạ từ 05/6 đến 15/6; cấy từ 05/7 đến 20/7, tuổi mạ 20-30 ngày.

2.1.3. Giải pháp về bảo vệ thực vật

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu, bệnh hại và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng trừ kịp thời, hiệu quả;
- Tuyên truyền người dân sử dụng thuốc sinh học đảm bảo an toàn trong phòng trừ dịch hại, ít độc với môi trường và sức khỏe con người;
- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy tàn dư thực vật có mầm bệnh từ vụ trước;
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn.

2.1.4. Giải pháp về kỹ thuật

a. Cây lúa

- Chuẩn bị đất và gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất.
- Khẩn trương thu hoạch khi lúa vụ Xuân vừa chín tới, thu hoạch đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ đến đó, nên bón thêm vôi bột hoặc một số chế phẩm sinh học Azotobacte, Trichoderma, EMUNIV, AT-YTB ... để tăng cường phân hủy rơm rạ, hạn chế nguồn sâu bệnh hại và tránh ngộ độc hữu cơ cho lúa Mùa sau cấy; đảm bảo đủ nước để phục vụ gieo cấy.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác cải tiến (SRI), quản lý dịch hại IPM, sức khỏe cây trồng IPHM, quản lý cây trồng tổng hợp ICM, ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật; sản xuất theo chuỗi giá trị, theo VietGAP, hữu cơ,...
- Bên cạnh những giống lúa đặc sản của địa phương như Bao Thai, Nếp Vải, Nếp Cái hoa vàng, tăng cường sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng rộng, chống chịu được với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận, mở rộng hợp lý tỷ lệ diện tích trà Mùa sớm, Mùa trung, hạn chế gieo cấy giống dễ bị nhiễm và nhạy cảm với bệnh bạc lá trên chân đất thấp trũng, vùng thường xuyên bị bệnh bạc lá.
- Lựa chọn hình thức gieo cấy phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Ưu tiên gieo mạ trên sân, trên nền đất cứng, gieo mạ tập trung thành vùng để quản lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Hướng dẫn nông dân phun phòng trừ rầy trên mạ trước khi đưa ra ruộng cấy từ 3-5 ngày để hạn chế bệnh lùn sọc đen.
- Phát hiện và phòng trừ kịp thời, hiệu quả các loại dịch hại, thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ các loại sâu bệnh hại nguy hiểm như rầy lưng trắng, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân cuối vụ, bệnh bạc lá, bệnh vàng lùn, lùn sọc đen phương nam. Đặc biệt giải pháp kiểm soát tốt rầy các loại và virus lùn sọc đen tránh nguy cơ bùng phát bệnh trên lúa vụ Mùa.

Lưu ý: Vụ Mùa thường xảy ra mưa bão nên lúa Mùa sớm rất dễ mắc bệnh bạc lá trong giai đoạn đòng trổ vì vậy không gieo cấy các giống lúa đã bị nhiễm bệnh bạc lá ở các vụ trước và phải đặc biệt quan tâm đến chế độ bón phân cân đối, không bón thừa đạm để hạn chế sự phát triển gây hại của bệnh bạc lá.

b. Cây ngô

- Sử dụng giống ngô lai có năng suất, chất lượng cao và thích ứng rộng.
- Đảm bảo mật độ gieo trồng hợp lý, đối với những giống ngô có khả năng tăng mật độ cần áp dụng trồng theo đúng quy trình nhằm tăng năng suất.
- Tăng cường thâm canh ngô, bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh.
- Vệ sinh, thu gom và tiêu huỷ các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả đặc biệt sâu keo mùa thu.

2.2. Giải pháp đối với sản xuất cây rau màu

- Sử dụng tối đa diện tích đất chuyên màu và đất lúa kém hiệu quả để trồng màu.
- Tiếp tục chăm sóc các loại rau màu vụ Xuân để cung cấp cho người tiêu dùng trên địa bàn; trên đất chuyển đổi cần chú ý tiến độ gieo trồng, thu hoạch đảm bảo kịp thời cho sản xuất lúa vụ Mùa 2025.
- Cần rà soát các diện tích đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt là các loại rau có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày.
- Tăng cường tập huấn kỹ thuật, tiếp tục chỉ đạo mở rộng diện tích trồng các loại cây rau màu theo hướng an toàn.

2.3. Giải pháp về sản xuất chè

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 24/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển ngành chè giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn huyện Định Hóa.
- Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè cho người dân;
- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây chè, phân hữu cơ, phân vi sinh, phân bón lá... tăng cường sản xuất chè theo hướng an toàn.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác trồng chè, phấn đấu hoàn thành 12 ha diện tích chè trồng mới, trồng thay thế theo kế hoạch.
- Phối hợp với Trung tâm kiểm định chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Thái Nguyên hỗ trợ cấp giấy chứng nhận sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP cho người dân (nếu có).

2.4. Giải pháp về công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân chuyển đổi từ trồng rừng gỗ nhỏ sang trồng cây gỗ lớn nhằm tăng hiệu quả kinh tế, hạn chế xói mòn, bảo vệ môi trường sinh thái. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đảm bảo 50,11% trở lên,

- Tăng cường chỉ đạo công tác trồng rừng tập trung theo kế hoạch, phấn đấu đạt 13 ha cây quế trồng phân tán.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao khoán và bảo vệ rừng; công tác phối hợp giữa các cơ quan kiểm lâm, công an, quân đội và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và quản lý lâm sản;

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát khai thác rừng theo đúng quy định. Tăng cường công tác pháp chế trong lĩnh vực lâm nghiệp, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về bảo vệ rừng.

5. Giải pháp phát triển chăn nuôi, thủy sản

5.1. Chăn nuôi

- Tăng cường sử dụng các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ vào chăn nuôi để giảm chi phí đầu vào, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; tăng tổng đàn, tăng chu kỳ chăn nuôi;

- Tiếp tục phát triển các giống vật nuôi là giống địa phương, bản địa có giá trị kinh tế cao là thế mạnh của địa phương như: Lợn rừng, gà ta...

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng gia trại, trang trại, nhân rộng các mô hình liên kết chăn nuôi gia công, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường;

- Khuyến khích người chăn nuôi mở rộng diện tích trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc, tận dụng đất soi bãi, vườn, công lao động để trồng cỏ cung cấp thức ăn tại chỗ cho gia súc, giảm chi phí đầu vào cho người chăn nuôi.

- Tiếp tục chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, trong đó đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo trâu, bò để nâng cao chất lượng đàn giống vật nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y;

- Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường... để phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác tiêm phòng vacxin cho đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là các loại vắc xin không được nhà nước hỗ trợ cần tuyên truyền người dân tự mua để đảm bảo công tác phòng dịch.

5.2. Thủy sản:

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về nuôi trồng thủy sản (*giống mới, biện pháp nuôi trồng thủy sản tiên tiến*); Tận dụng mặt nước hiện có để nuôi cá thâm canh, bán thâm canh.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích nuôi cá ruộng nhằm tăng năng suất, sản lượng cá, đồng thời tăng hiệu quả kinh tế trên một diện tích đất lúa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt chỉ tiêu sản xuất vụ Mùa 2025, yêu cầu các ban, ngành liên quan và 11 ông (bà) trưởng xóm, tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Công chức Địa chính XD NN xã

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo đưa các giống lúa, ngô có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; Thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các Dự án, mô hình trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn xã theo quy định.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông lâm nghiệp trên địa bàn.

2. Viên chức khuyến nông phụ trách xã

- Phối hợp với cán bộ nông nghiệp xã tham mưu thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp vụ Mùa và cả năm 2025;
- Tiếp tục tổ chức công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất, các kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi;
- Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo tình hình, diễn biến các loại sâu bệnh hại và hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng kịp thời, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Chuyển giao các loại giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

3. Nhân viên thú y

- Chủ trì, phối hợp với các cán bộ chuyên môn liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác tiêm phòng vacxin phòng bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025, đặc biệt là các loại vắc xin không được nhà nước hỗ trợ cần tuyên truyền người dân tự mua để đảm bảo công tác phòng dịch.
- Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường... để phòng chống dịch bệnh.

4. Các ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp cùng ngành Nông nghiệp tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2025.

5. Các ông/ bà trưởng xóm

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao triển khai đến các hộ nông dân thực hiện;

- Quyết liệt chỉ đạo tận dụng mọi diện tích có thể để mở rộng diện tích trồng lúa, ngô và rau màu, đảm bảo đạt kế hoạch;

- Tập trung chỉ đạo đưa các giống lúa có năng suất, chất lượng cao đã được khẳng định vào sản xuất trong khung thời vụ tốt nhất để kịp thời gieo cấy lúa mùa sớm, tạo điều kiện mở rộng diện tích trồng cây vụ đông.

- Chỉ đạo thực hiện công tác trồng mới, trồng thay thế những diện tích chè có năng suất chất lượng thấp bằng các giống có năng suất, chất lượng cao;

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng gia súc gia cầm, đặc biệt đối với những loại vắc xin không được nhà nước hỗ trợ, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người dân chủ động mua vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo công tác phòng dịch trên đàn vật nuôi.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, mạnh dạn chuyển sang trồng các cây trồng có giá trị phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai sản xuất vụ Mùa năm 2025 của UBND xã Diêm Mạc. Yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể liên quan chủ động phối hợp với cán bộ nông nghiệp xã tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp và MT;
- Trung tâm DVNN huyện;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể liên quan;
- 11 ông (bà) trưởng xóm
- Lưu: VT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mông Chí Mùa